

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/HS-ST

Ngày: 06-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Hồ Thị Kim Thu.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

+ Ông Huỳnh Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 506/2025/QĐXXST-HS ngày 23/12/2025 đối với bị cáo:

Dương Quốc T, sinh ngày 26/02/2003 tại Quảng Ngãi; số căn cước công dân: 062203006901; nơi ĐKNKTT: B P, phường K, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Đặng Hải T1, sinh năm 1977 và bà: Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1981; vợ; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2025 (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Quốc T: Bà Lưu Thị Thùy T3 - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh G (Có mặt).

Địa chỉ: I X, xã T, tỉnh Gia Lai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Lam T4, sinh năm: 1998; Trú tại: 3 N, phường Q, tỉnh Gia Nay (Hiện nay đang tạm giam trong một vụ án khác) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 7/2025, thông qua mạng xã hội "Signal", T biết đối tượng tên W (chưa xác minh được nhân thân, lai lịch) đang cần người bán ma túy tại khu vực thành phố Q (cũ) nên T đã liên hệ thì được W hướng dẫn vào thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy về đi bán cho W, T sẽ được trả công là 20.000.000 đồng/1 tháng. Tối ngày 04/7/2025, W nói T đón xe khách vào bến xe M, thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy. Đến ngày 05/7/2025, T đến bến xe M, thành phố Hồ Chí Minh rồi liên lạc với W thì W nhắn tin kèm hình chụp vị trí để ma túy, T theo định vị tìm đến thì thấy ma túy được cất giấu trong 01 bì ni lông màu đen, đặt sát bên gốc cây ở một địa điểm gần Bến xe M (không rõ cụ thể). T nhặt lấy gói này đem về phòng 402, khách sạn H, số E đường M, phường Q, tỉnh Gia Lai (nơi T thuê trọ) để cất giấu. Sau đó T sử dụng cân tiểu ly phân chia làm nhiều gói nhỏ với mục đích để bán lại cho người khác. Trước khi bị bắt quả tang, Dương Quốc T đã 03 lần bán ma túy cho Lê Lam T4 (thường gọi là Batman, sinh ngày: 21/9/1998, trú tại 3 N, phường Q, tỉnh Gia Lai) và 02 lần bán cho một người (không rõ lai lịch), cụ thể:

- Lần 1: Ngày 08/7/2025, thông qua ứng dụng liên lạc "Signal", T bán cho T4 2,5 gam ma túy "đá", giao tại đoạn ngã tư đường T và D, phường Q thu 1.500.000 đồng tiền mặt. Sau khi mua, T4 đem về nhà sử dụng một mình hết số ma túy đã mua.

- Lần 2: Ngày 13/7/2025, bán cho T4 1,2 gam ma túy "đá", giao tại đoạn ngã tư đường M và L, phường Q thu 1.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi mua, T4 đem về nhà sử dụng một mình hết số ma túy đã mua.

- Lần 3: Ngày 18/7/2025, bán cho T4 1,2 gam ma túy "đá", giao tại đoạn ngã tư đường N và B, phường Q thu 1.000.000 đồng tiền mặt. Sau khi mua, T4 đem về nhà sử dụng một mình hết số ma túy đã mua.

- Ngoài ra, vào khoảng giữa tháng 7/2025, T còn hai lần giao 02 gói 1,2 gam ma túy "đá" bằng hình thức đặt ở trụ điện đoạn ngã ba B - T (không rõ người nhận) theo yêu cầu của W và W là người nhận tiền.

Tổng cộng, T bán cho Lê Lam T4 03 gói ma túy, có khối lượng 4,9 gam ma túy, loại Methamphetamine thu lợi 3.500.000 đồng và bán 02 gói ma túy, có khối lượng 2,4 gam ma túy, loại Methamphetamine cho một người không biết rõ lai lịch. Số ma túy còn lại, gồm: 11 gói, tổng khối lượng 796,24 gam ma túy, loại Methamphetamine T cất giấu tại phòng trọ thì bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ.

Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Dương Quốc T có kết quả dương tính với chất ma túy, loại Marijuana (cần sa).

* Tang vật chứng vụ án:

- 796,24 gam ma túy loại Methamphetamine.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng).

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSGL-P1 ngày 26/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Dương Quốc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Quốc T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Dương Quốc T 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ khối lượng ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng).

Truy thu số tiền 3.500.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo Dương Quốc T nộp vào ngân sách nhà nước.

Luật sư Lưu Thị Thùy T3 Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh G bào chữa cho bị cáo Dương Quốc T: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, cần xem xét đến đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, cha mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo sống trong sự thiếu thốn tình cảm của cha mẹ, thiếu sự quan tâm giáo dục từ gia đình, nên đã sa vào con đường phạm tội. Do đó, đề nghị hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo được sớm hoà nhập cộng đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Đề có tiền tiêu sài cá nhân nên vào tháng 7/2025, Dương Quốc T đã nhận bán ma túy cho đối tượng tên W (không rõ lai lịch) và được W trả công 20.000.000 đồng/tháng. Vào ngày 22/7/2025, sau khi nhận ma túy về đi bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy, số ma túy còn lại T mang về cất giấu tại phòng trọ ở khách sạn H, địa chỉ 5 M, phường Q, tỉnh Gia Lai, với mục đích sẽ bán tiếp cho các đối tượng khác thì bị bắt quả tang. Khối lượng ma túy bị thu giữ là 796,24 gam ma túy, loại Methamphetamine. Ngoài ra trước đó, T 03 lần bán ma túy cho T4 với khối lượng 4,9 gam Methamphetamine thu lợi bất chính 3.500.000 đồng và bán 2,4 gam ma túy, loại Methamphetamine cho 01 người không rõ lai lịch.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Quốc T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 42/CT-VKSGL-P1 ngày 26/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Dương Quốc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết được ma túy là chất gây nghiện độc hại mà Nhà nước nghiêm cấm mọi cá nhân tổ chức sử dụng, sản xuất, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng chỉ vì ham lợi nhuận bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, trong đó tệ nạn về ma túy hiện đang có chiều hướng gia tăng. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Quốc T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bán ma túy 03 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] **Phản xử lý vật chứng:** Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, mặt sau màu trắng và có hình trái táo khuyết, có nhiều vết nứt kính, số IMEI: 358598939345881, số IMEI2: 358598939245909, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Truy thu số tiền 3.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Dương Quốc T nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] **Về án phí:** Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, bị cáo Dương Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Quốc T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

[8] Luật sư đưa ra luận cứ bào chữa đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là chưa phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng tên W: Theo lời khai của Dương Quốc T là người thuê T bán ma túy. Quá trình điều tra chỉ có một lời khai của T, ngoài ra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác, không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Đối với Lê Lam T4: T4 là người mua ma túy nhiều lần từ T để về sử dụng, tuy nhiên số ma túy mua về T4 đã sử dụng hết và không thuộc một trong các trường hợp tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ để xử lý T4 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Quốc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Quốc T 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/7/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 71/KL-KTHS, bên trong có:

Hoàn lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật và 794,59 gam mẫu A còn lại sau giám định.

3.2. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, mặt sau màu trắng và có hình trái táo khuyết, có nhiều vết nứt kính, số IMEI: 358598939345881, số IMEI2: 358598939245909, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

3.3. Truy thu 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo Dương Quốc T nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Dương Quốc T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện Phúc thẩm 2 tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Gia Lai;
- Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng TTKT&THA tỉnh Gia Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân

